

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Phạm Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Khoa-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Hồng M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Cao Hồng M trình bày: Chị với anh Trịnh Văn Đ chung sống với nhau vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH vào ngày 04/4/2005. Vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Đ có tình cảm với người khác và thường xuyên bỏ nhà đi và hiện nay vợ chồng chị không còn chung sống với nhau. Anh chị có 02 người con chung tên Trịnh Ngọc Th, sinh ngày 29/02/1998 và Trịnh Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2002, hiện cháu

Ngọc Th và Thảo Tr đều sống cùng với chị. Chị và anh Đ không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ vì cảm thấy cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nữa. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Thảo Tr, riêng cháu Ngọc Th đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị không yêu cầu xem xét giải quyết, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh Văn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện địa phương xác định anh Đ có hộ khẩu thường trú tại ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng anh Đ thường xuyên cãi vã, lớn tiếng và anh Đ hay bỏ nhà đi từ 05 – 07 ngày nhưng không rõ đi đâu và đi với ai. Hiện nay anh Đ cũng không có mặt ở nhà nên không thể ghi lời trình bày của anh được.

Cháu Trịnh Thảo Tr có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ vì mẹ là người thường xuyên gần gũi, chăm sóc cho cháu từ nhỏ đến nay và đảm bảo cho cháu ổn định về các mặt tâm lý, tình cảm cũng như về vật chất.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Cao Hồng M đối với anh Trịnh Văn Đ. Giao cháu Trịnh Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2002 cho chị Cao Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu. Buộc chị Cao Hồng M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Văn Đ được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Chị Cao Hồng M được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị M và anh Đ không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh, Chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên

Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Đ và chị M theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Hồng M và anh Trịnh Văn Đ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị M và anh Đ là tự nguyện và hợp pháp. Chị M xác định đã không còn sống chung với anh Đ, chị thật sự không còn tình cảm với anh Đ và không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Trịnh Thảo Tr đang sống với chị Cao Hồng M, cháu có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Thảo Tr cũng mong muốn được tiếp tục chung sống với chị M. Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Tr cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm ổn định về môi trường sống cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường về các mặt tâm lý cũng như tình cảm của cháu. Anh Trịnh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Hồng M xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Cao Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Hồng M đối với anh Trịnh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Thảo Tr, sinh ngày 03/10/2002 cho chị Cao Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trịnh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cao Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Cao Hồng M đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003567 ngày 22/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm